TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:116/2019/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 18 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Hồng H**, sinh năm 1986

Địa chỉ nơi cư trú: tổ 7, ấp 3A, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đình Trung T**, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: tổ 3, ấp 5, xã Minh T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Đình Trung T. Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2007 do UBND xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/9/2009 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có.

3. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu nuôi con chung của bà Trần Thị Hồng H.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Trần Thị Hồng H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003568 ngày 22/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước có trách nhiệm trả lại cho bà H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. *Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Thành, H.Chơn Thành, T.Bình Phước
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Văn Vân